TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HS-ST
Ngày 08 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Quynh

2. Ông Lê Đức Trường

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Cà Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-HS, ngày 26/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Xuân T – Sinh năm 1966

Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản S, xã S, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Con ông Bùi Đức Tr và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/7/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 27/7/2017, Tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Ban Công an xã S làm nhiệm vụ tại khu vực bản S, xã S, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã phát hiện và bắt quả tang Bùi Xuân T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01gói nilon mầu hồng bên trong chứa cục bột màu trắng liên kết nghi là heroin T khai đó là heroine; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và dẫn giải T về Công an huyện Sốp Cộp để điều tra làm rõ hành vi phạm tội theo quy định của pháp luật

Ngày 31/7/2017 tại Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng thu giữ trên. Kết quả cân tịnh: 01 cục bột mầu trắng liên kết nghi là heroin có trọng lượng là 0,95gam, lấy 0,1 gam làm mẫu giám định, ký hiệu C1 số còn lại 0,85gam, ký hiệu C2 lưu kho vật chứng Công an huyện Sốp Cộp.

Kết luận giám định số: 786/KLMT ngày 04/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu giám định ký hiệu C1 là chất ma túy, loại chất heroin; trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,1 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là: 0,95 gam, loại chất heroin"

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân T khai nhận: Do nghiện chất ma túy khoảng 11 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2017 T một mình đi xe khách tuyến Sốp Cộp-Sơn La ra bản K, xã H, huyện Sông Mã với mục đích là tìm việc làm thuê và mua ma túy sử dụng. Đến nơi không tìm được việc làm nên T đi trên đường tại bản K thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết hỏi mua được 01 gói heroin với giá 20.000 đồng rồi vào bụi cây ven đường sử dụng hết. Sau đó T tiếp tục hỏi mua với người đàn ông đó 01 gói heroin với giá 50.000đ. Mua được ma túy T cất giấu vào hậu môn của mình rồi xuống đường Quốc lộ 4G đón xe khách về Sốp Cộp. Khi đến khu vực bản S, xã S, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp làm nhiệm vụ kiểm tra T đã tự giác lấy gói heroin ra nộp cho tổ công tác; T đã bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số 48/KSĐT - MT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp để xét xử bị cáo Bùi Xuân T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên xử phạt bị cáo: Bùi Xuân T từ 24 đến 30 tháng tù; Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 0,95 gam heroin với mục đích để sử dụng, hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là không lớn; do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm tù. Đến nay Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 thì những quy định có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Trong vụ án này số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là không lớn, ngoài mục đích để sử dụng không còn mục đích nào khác do đó để đảm bảo quyền lợi của bị cáo và tính nhân đạo của pháp luật đối với người có hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình phạt.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ tuy không lớn, nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống loài, nếu để lây lan, trôi nổi trong xã hội làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp. Do đó bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải dó đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo trước khi xét xử bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm, đã từng bị Tòa án huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử một lần về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" sau khi chấp hành án xong trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến phải đứng trước vành móng ngựa chịu sự phán xét của pháp luật. Do đó để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Đối với người đã trực tiếp bán chất ma túy cho bị cáo, hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác

[7] Vật chứng thu giữ của vụ án: Đối với 0,85 gam heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu huỷ; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng quá trình điều tra xét xử thấy rằng bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này vào mục đích phạm tôi do đó cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự; nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, tài sản không có gì nên không áp dụng hình pháp bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Bùi Xuân T phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo: Bùi Xuân T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ 0,85gam heroine ký hiệu C2; trả lại cho bị cáo Bùi Xuân T 01 chiếc điệt thoại di động nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/10/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp và Công an huyện Sốp Cộp.

Áp dụng khoản 1 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)*

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 08/11/2017

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *VKS huyện Sốp Cộp;*
- *Tòa án tỉnh Sơn La;*
- *Trại tạm giam tỉnh Sơn La;*
- *Công an huyện Sốp Cộp;*
- *Sơ tư pháp tỉnh Sơn La;*
- *THAHS;*
- *CCTHADS;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ứng Văn Cường